

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-PT
Ngày 05 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Ông Trần Bình Đảo

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2019/HS-PT ngày 04 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo Dương Văn N và Đặng Tiến A do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Dương Văn N, sinh ngày 04/3/1998; nơi sinh: H - Kiên Giang; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Văn C và bà Danh Thị B; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đã bị bắt tạm giữ vào ngày 22/02/2019, bắt tạm giam vào ngày 23/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (trong một vụ án khác).

2. Đặng Tiến A, sinh ngày 20/4/1997; nơi sinh: H - Kiên Giang; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Sunh U và bà Thị S; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

(Bị cáo N và A có mặt).

- *Người phiên dịch*: Ông **Danh Giồng**, sinh năm 1986 - Chuyên viên Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15/02/2018 tại ấp T, xã M, thị xã H, sau khi nghe ông Sunh U kể lại việc ông U và vợ là bà Thị S xảy ra cự cãi và xô xát với ông Dương Văn L1 và các con của ông L1 nên Dương Văn N (con nuôi ông U và bà S) và Đặng Tiến A (con ruột ông U và bà S) cùng nhau qua nhà ông Danh H ngồi uống nước và bàn bạc về việc cha mẹ mình bị đánh. Thấy nhà ông L1 có đông người, nghĩ sẽ xảy ra chuyện nên N và A rủ nhau mỗi người lấy một cây dao thủ sẵn để đánh ông L1 và con của ông L1. Sau đó, N vào nhà của ông Danh H lấy một cây dao lưỡi bằng kim loại dài khoảng 50cm, lưỡi dao sắc bén, mũi dao cong xuống, để sát vách nhà ông H (theo lời khai của N), còn A vào nhà ông Đặng Văn L2 lấy một cây dao, loại dao liềm chặt củi dài khoảng 80cm, lưỡi dao dài khoảng 40cm, bằng kim loại màu đen, sắc bén, mũi dao cong xuống (theo lời khai của A) để gần chỗ A ngồi uống nước. Khi thấy ông L1 cầm búa đi đến chỗ của N và A, có lời lẽ thách thức nên A lấy dao đã chuẩn bị sẵn đưa cho N, và A cũng cầm dao cùng với N chạy ra chém trúng vào người ông L1 gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho ông L1, N và A nhanh chóng rời khỏi hiện trường, trên đường đi đã vứt bỏ 02 cây dao xuống kênh, qua truy tìm không thu hồi được. Ông L1 được người thân đưa đến bệnh viện H điều trị các vết thương: 01 vết thương mặt ngoài 1/3 dưới cánh tay phải; 02 vết thương ở thái dương chằm trái; 01 vết thương thái dương phải; 01 vết thương ngón I

tay phải, đến ngày 24/02/2018 thì ra viện và làm đơn yêu cầu khởi tố đối với Dương Văn N và Đặng Tiến A về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/KL-PY ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với ông Dương Văn L1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phân mềm vùng thái dương phải.
- Sẹo xơ cứng vùng thái dương trái, thái dương – cằm trái và ngón I bàn tay phải.
- Sẹo xơ cứng vùng cánh tay phải, đứt (mẻ) 1/3 dưới xương cánh tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng thái dương trái là: 06% (Sáu phần trăm).
- Vùng thái dương – cằm trái là: 06% (Sáu phần trăm).
- Vùng thái dương phải là: 01% (Một phần trăm).
- Vùng cánh tay phải là: 09% (Chín phần trăm).
- Vùng ngón I bàn tay phải là: 01% (Một phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng thái dương phải do vật tày có cạnh gây nên.
- Vùng thái dương trái, thái dương – cằm trái, cánh tay phải và ngón I tay phải do vật sắc gây nên.

5. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại Công văn số 92/PY-CĐPYTH ngày 22/10/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc xác định lại tỷ lệ thương tích của bị hại Dương Văn L1 như sau: Tổng tỷ lệ thương tích của ông Dương Văn L1 do vật sắc gây nên là: 12% (Mười hai phần trăm).

- *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Dương Văn L1 yêu cầu bồi thường thiệt hại tổng số tiền 38.100.000 đồng (trong đó, có hóa đơn chứng từ là 937.600 đồng) các bị cáo chưa bồi thường.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn N và Đặng Tiến A phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn N – 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Tiến A – 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, lãi suất chậm trả trong thi hành án, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ny 30/11/2018, bị cáo Đặng Tiến A kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo gây thương tích cho ông Dương Văn L1 là do ông L1 và các con ông L1 kéo đến nhà bị cáo kiểm chuyện trước và đánh mẹ bị cáo, ông L1 dùng búa chém bị cáo, bị cáo bức tức nên cùng với N chém lại ông L1 gây thương tích.

* Ngày 30/11/2018, bị cáo Dương Văn N kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, việc bị cáo gây thương tích cho ông Dương Văn L1, là do ông L1 cùng với nhiều người kéo đến nhà mẹ nuôi bị cáo kiểm chuyện trước và dùng búa chém anh A, nhưng anh A tránh kịp, do bị cáo bức tức nên cùng với anh A chém lại ông L1 gây thương tích.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận bản án của Tòa án nhân dân thành phố H xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội của các bị cáo. Các bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo mức án 02 năm tù là mức đầu khung hình phạt và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, là tình tiết giảm nhẹ mới của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự giảm hình phạt cho mỗi bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của 02 bị cáo Dương Văn N và Đặng Tiến A về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của 02 bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Khoảng 19 giờ ngày 15/02/2018 tại ấp T, xã M, thị xã H, sau khi nghe ông Sunh U kể lại việc ông U và vợ là bà Thị S xảy ra cự cãi và xô xát với ông Dương Văn L1 và các con của ông L1 nên Dương Văn N (con nuôi

ông U và bà S) và Đặng Tiến A (con ruột ông U và bà S) cùng nhau qua nhà ông Danh H ngồi uống nước và bàn bạc về việc cha mẹ mình bị đánh. Thấy nhà ông L1 có đông người, nghĩ sẽ xảy ra chuyện nên N và A rủ nhau mỗi người lấy một cây dao thủ sẵn để đánh ông L1 và con của ông L1. Sau đó, N vào nhà của ông Danh H lấy một cây dao, còn A vào nhà ông Đặng Văn L2 lấy một cây dao. Khi thấy ông L1 cầm búa đi đến chỗ của N và A, có lời lẽ thách thức nên N và A cùng cầm dao chạy ra chém trúng vào người ông L1 gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 12%. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử 02 bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo: Lẽ ra sau khi sự việc mâu thuẫn dẫn đến xô xát nhau giữa cha mẹ của 02 bị cáo với người bị hại xong, các bị cáo phải biết khuyên can và phân tích cho người thân biết đúng, sai nhằm tránh những chuyện đáng tiếc có thể xảy ra thêm khi không kiềm chế được bản thân mới phải. Trái lại lẽ đó, cả 02 bị cáo cho rằng phía bị hại có đông người sẽ tiếp tục qua gây sự với gia đình các bị cáo nữa, nên 02 bị cáo đã chuẩn bị hung khí là mỗi người cầm 01 cây dao nếu có chuyện sẽ đánh nhau. Khi thấy người bị hại trên tay có cầm hung khí là cây búa đến chỗ 02 bị cáo có lời lẽ thách thức, thì ngay lập tức 02 bị cáo cùng nhau lao vào chém người bị hại, làm cho bị hại không kịp chống đỡ, hậu quả bị hại bị thương tích 12% là thương tích nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến cuộc sống người bị hại, gây cảm phần bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét về nhân thân, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình... xử phạt 02 bị cáo

mức án như trên là đã phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận yêu cầu kháng cáo của 02 bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho mỗi bị cáo 06 tháng tù do các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm này của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nghĩ nên cần chấp nhận quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do 02 bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên 02 bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo Dương Văn N và Đặng Tiến A; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 và khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn N – 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2019 (bị cáo

bị bắt trong vụ án khác).

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 38 và khoản 1 Điều 17 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đặng Tiến A – 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “**Cố ý gây thương tích**”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Dương Văn N và Đặng Tiến A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (4);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang

